

# CHƯƠNG TRÌNH DINH DƯỠNG GIÁM SÁT DINH DƯỠNG

## MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Trình bày mục tiêu chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2010 - 2020
2. Trình bày các giải pháp của chiến lược dinh dưỡng Quốc gia
3. Trình bày mục tiêu của giám sát dinh dưỡng
4. Nêu các chỉ số thường dùng để giám sát dinh dưỡng

## NỘI DUNG

### 1. ĐẠI CƯƠNG

Ở Việt nam, nhiều năm qua Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới yếu tố con người. Nghị quyết đại hội VIII của Đảng đã chỉ rõ "Thực hiện chương trình dinh dưỡng Quốc gia, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi..."

Ngày 16 tháng 9 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ có quyết định phê duyệt bản kế hoạch hành động quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 1996 - 2000

Ngày 22 tháng 2 năm 2001, Thủ tướng Chính phủ có quyết định phê duyệt chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2001 – 2010

Ngày 11/8/2010, tại thành phố Hải Phòng, Viện Dinh dưỡng - Bộ y tế tổ chức hội thảo chiến lược quốc gia dinh dưỡng 2011 – 2020 và xây dựng kế hoạch năm 2011 và kế hoạch giai đoạn 2011 – 2015 của chiến lược quốc gia dinh dưỡng và dự án phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cho 31 tỉnh, thành phố phía Bắc từ Quảng Bình trở ra

### 2.MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

#### 2.1. Mục tiêu tổng quát

- Dự thảo Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 – 2020 đề ra mục tiêu tổng quát “ Đến năm 2020, bữa ăn của người dân của tất cả các vùng đủ hơn về số lượng, cải thiện hơn về chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh.

- Đẩy mạnh giảm suy dinh dưỡng trẻ em, đặc biệt thể thấp còi nhằm nâng cao tầm vóc và thể lực của người Việt Nam, kiểm soát được tình trạng thừa cân béo phì góp phần hạn chế các bệnh mãn tính không liên quan đến dinh dưỡng”

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

- Giảm tỷ lệ thiếu vitamin A tiền lâm sàng, thiếu máu, thiếu sắt cho trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mới sinh đẻ, thanh toán các rối loạn do thiếu iốt.
- Cải thiện về số lượng và chất lượng bữa ăn của người dân.
- Kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mãn tính không lây (NCDS).
- Cải thiện tình trạng vệ sinh an toàn thực phẩm
- Thiết lập và triển khai mạng lưới dinh dưỡng tiết chế trong hệ thống bệnh viện, đảm bảo chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho người cao tuổi và đối tượng có nguy cơ cao.

**\* Mục tiêu đến năm 2015 và năm 2020**

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi trên toàn quốc xuống 14% và dưới 10% vào năm 2020.
- Giảm tỷ lệ suy sinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi trên toàn quốc xuống dưới 25% (năm 2015) và dưới 20% (năm 2020).
- Khống chế tỷ lệ thừa cân béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi trên toàn quốc ở dưới mức 5%.

### **3. CÁC GIẢI PHÁP CỦA CHIẾN LƯỢC DINH DƯỠNG QUỐC GIA**

Để đạt mục tiêu của CLDDQG giai đoạn 2011-2020, giải pháp phát triển nguồn nhân lực là rất quan trọng: Củng cố và phát triển mạng lưới cán bộ làm CTVDD từ trung ương tới địa phương và ở các bộ/ngành; Tăng cường đào tạo cán bộ chuyên sâu làm công tác dinh dưỡng (sau đại học, cử nhân, kỹ thuật viên dinh dưỡng/ dinh dưỡng tiết chế). Để triển khai hiệu quả các hoạt động trong khuôn khổ của chiến lược thì cần phải đa dạng hóa các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác dinh dưỡng, trong đó ngân sách Nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Kinh phí thực hiện CLDDQG được huy động từ các nguồn khác nhau là rất cần thiết.

#### **3.1. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật**

Đẩy mạnh công tác TTGDDD nhằm nâng cao kiến thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý cho toàn dân phù hợp với các dân tộc, vùng miền... Đa dạng hóa các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Đẩy mạnh công tác giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống trường học: Xây dựng và triển khai chương trình dinh dưỡng học đường (bao gồm cả bữa ăn và sữa học đường), chú trọng lứa tuổi mầm non và tiểu học.

Xây dựng các giải pháp can thiệp dinh dưỡng và thực phẩm đặc hiệu cho các đối tượng theo vùng miền và đáp ứng kịp thời trong tình trạng khẩn cấp.

Chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh và trẻ em, đặc biệt trẻ dưới 2 tuổi.

Xây dựng trung tâm giám sát dinh dưỡng và thực phẩm ở trung ương và các viện khu vực nhằm giám sát diễn biến tiêu thụ thực phẩm và tình trạng dinh dưỡng một cách hệ thống.

Phát triển và nâng cao hiệu quả của mạng lưới dịch vụ, tư vấn và phục hồi dinh dưỡng.

Áp dụng kinh nghiệm và thành tựu khoa học dinh dưỡng trong dự phòng béo phì, hội chứng chuyển hóa và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

### **3.2. Giải pháp về khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế**

Nâng cao năng lực, tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm. Khuyến khích nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ các sản phẩm dinh dưỡng đặc hiệu.

Đẩy mạnh tin học hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành dinh dưỡng và ATVSTP.

Tăng cường sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong xây dựng chính sách, lập kế hoạch, chương trình/dự án dinh dưỡng ở các cấp.

Chủ động tích cực hợp tác với các quốc gia, các viện, trường tiên tiến trong khu vực và trên thế giới trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo để nhanh chóng tiếp cận và phát triển nguồn nhân lực cho ngành.

## **4. MỤC TIÊU CUAE GIÁM SÁT DINH DƯỠNG**

Giám sát dinh dưỡng là một quá trình theo dõi liên tục nhằm mục đích cung cấp những dẫn liệu hiện có có về tình hình dinh dưỡng của nhân dân và các yếu tố ảnh hưởng

đến tình hình đó nhằm giúp các cơ quan có trách nhiệm về chính sách, kế hoạch, sản xuất, có các quyết định thích hợp để cải thiện tình trạng ăn uống và dinh dưỡng của nhân dân nhân dân.

### **Những mục tiêu cụ thể của giám sát dinh dưỡng là:**

4.1. Mô tả tình hình dinh dưỡng của nhân dân, đặc biệt nhấn mạnh các nhóm “có nguy cơ nhất”. Điều đó cho phép xác định bản chất và mức độ của vấn đề dinh dưỡng và tiến triển của nó.

4.2. Cung cấp các dẫn liệu cần thiết để phân tích các nguyên nhân và các yếu tố phối hợp để từ đó lựa chọn các biện pháp dự phòng thích hợp.

4.3. Theo dõi thường kỳ các chương trình can thiệp dinh dưỡng và đánh giá hiệu quả của chúng.

4.4. Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, dự báo tiến triển các vấn đề dinh dưỡng để đề xuất với chính quyền các cấp có đường lối dinh dưỡng thích hợp trong điều kiện bình thường cũng như các tình huống khẩn cấp.

## **5. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THƯỜNG DÙNG TRONG GIÁM SÁT DINH DƯỠNG**

- 5.1. Cân nặng trẻ sơ sinh
- 5.2. Cân nặng trẻ em theo tuổi
- 5.3. Vòng cánh tay
- 5.4. Chiều cao theo tuổi
- 5.5. Tử vong đặc hiệu theo tuổi

### **Câu hỏi lượng giá:**

1. Trình bày mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chiến lược dinh dưỡng
2. Trình bày các giải pháp của chiến lược dinh dưỡng
3. Nêu 5 chỉ tiêu thường dùng trong giám sát dinh dưỡng
4. trình bày 4 mục tiêu cụ thể của giám sát dinh dưỡng